

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU ĐỨC  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09-5-2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Ngọc Phi.
2. Bà Võ Lệ Huyền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1981.

HKTT: Số nhà A, tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 193 Âu Cơ, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*Bị đơn:* Ông Võ Chí Ng, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà A, tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*(Bà Đ, ông Ng vắng mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Đ trình bày:* Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì bà Đ và ông

Võ Chí Ng mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 16-12-2005 tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn D, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2006 thì đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường cãi vã nhau, bà Đ cũng đã cố gắng để vợ chồng tháo gỡ những vướng mắc nhưng vẫn không có kết quả. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm cũng không còn. Nay, bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà Đ xin được ly hôn với ông Ng.

Về nuôi con chung: Bà Đ và ông Ng có 03 người con chung là Võ Minh Kh, sinh ngày 09-5-2007, Võ Hoàng Đông Ng, sinh ngày 08-01-2009 và Võ Khải Â, sinh ngày 07-01-2019. Bà Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết, bị đơn ông Võ Chí Ng, trình bày:* Qua quá trình tìm hiểu thì ông Ng và bà Nguyễn Thị Mộng Đ mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16-12-2005 tại UBND thị trấn C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2006 thì đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm tuy nhiên theo ông Ng mâu thuẫn này không đến mức trầm trọng để vợ chồng phải ly hôn như ý kiến của bà Đ.

Về nuôi con chung: Ông Ng thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng ông có 03 người con chung. Nguyện vọng của ông không muốn ly hôn nhưng trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà Đ thì ông xin được quyền nuôi dưỡng 03 người con chung và không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao 03 người con chung Võ Minh Kh, sinh ngày 09-5-2007, Võ Hoàng Đông Ng, sinh ngày 08-01-2009 và Võ Khải Â, sinh ngày 07-01-2019 cho bà Đ được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bà Đ và ông Ng sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay bà Đ yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông Ng là thị trấn C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đ vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đ và ông Ng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16-12-2005 tại UBND thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2006 thì đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông Ng cũng thừa nhận giữa vợ chồng ông có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn này không đến mức trầm trọng để vợ chồng phải ly hôn. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã dành thời gian để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng qua thời gian ông Ng vẫn không có phương án để hòa giải mà thực tế mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp tục phát sinh nên từ ngày 06-02-2023 bà Đ cùng với các người con chung đã ra mượn phòng trọ để sống riêng cho đến nay. Trong thời gian này ông Ng không tìm cách hàn gắn tình cảm mà vào ngày 03-3-2023 còn tìm đến nơi mẹ con bà Đ đang sinh sống để kiểm soát hành động con chung của vợ chồng. Vụ việc này đã được bà Đ trình báo đến Công an thị trấn C, huyện Đ.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Đ và ông Ng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Đ được ly hôn với ông Ng.

[2.2]. Về nuôi con chung: Bà Đ và ông Ng có 03 người con chung là Võ Minh Kh, sinh ngày 09-5-2007, Võ Hoàng Đông Ng, sinh ngày 08-01-2009 và Võ Khải Â, sinh ngày 07-01-2019. Xét thấy, bà Đ và ông Ng đều có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, xét về quyền lợi mọi mặt của con thấy từ khi bà Đ và ông Ng ly thân thì con chung do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trong các người con chung thì hiện cháu Khang, cháu Nghi đều đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng xin được sống với bà Đ. Bà Đ hiện có công việc, thu nhập ổn định còn ông Ng không chứng minh được

điều kiện để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Đ, ông Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Bà Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mộng Đ và ông Võ Chí Ng

2. Về nuôi con chung: Bà Đ và ông Ng có 03 người con chung là Võ Minh Kh, sinh ngày 09-5-2007, Võ Hoàng Đông Ng, sinh ngày 08-01-2009 và Võ Khải Â, sinh ngày 07-01-2019;

Giao con chung Võ Minh Kh, sinh ngày 09-5-2007; Võ Hoàng Đông Ng, sinh ngày 08-01-2009 và Võ Khải Â, sinh ngày 07-01-2019 cho bà Nguyễn Thị Mộng Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Mộng Đ không yêu cầu ông Võ Chí Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Chí Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0087895 ngày 25 tháng 4 năm 2022; bà Nguyễn Thị Mộng Đ đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND TT C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Lê Thị Thanh Nga**